

Số: 178/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2001

Căn cước công dân số: 036301012599, cấp ngày 12/10/2022

Nơi thường trú: Thôn B, xã G, tỉnh Ninh Bình

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1987

Căn cước số: 036087001646, cấp ngày 10/5/2021

Nơi thường trú: Xóm G, xã G, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Trích lục kết hôn số 163/TLKH-BS ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã G) giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn Đ; Giấy khai sinh số 235/2024 ngày 12/11/2024 của cháu Phạm Ngọc Đ1; Giấy khai sinh số 52/2026 ngày 03/02/2026 của cháu Phạm Minh Đ2;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn Đ có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Đ1, sinh ngày 07/11/2024 và cháu Phạm Minh Đ2, sinh ngày 30/01/2026.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N1 trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Đ1, sinh ngày 07/11/2024 và cháu Phạm Minh Đ2, sinh ngày 30/01/2026, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N1 nộp 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ vào khoản tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 2796 ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị N được trả lại 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 10 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Giao Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Hoàng Giang**

